

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2022/HS-ST**
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Hùng;
2. Bà Trương Thị Thu - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Dên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng D Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 16/12/2022 đối với các bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/01/2005 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

TRẦN ĐỨC H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/11/2001 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Đức H, sinh năm 1979 và bà Hà Thị V, sinh năm 1981; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Đức H09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Đức H12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự số 56/2018/HSST ngày 24/10/2018 của TAND huyện Chiêm Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 09 tháng tù, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2020).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Hữu Thìn, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q (Có mặt)*

- *Bị hại: Trần Ngọc H, sinh năm 1981*

Địa chỉ: Số nhà 73, Tổ 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ *Ngàn Quang D, sinh năm 2005*

Địa chỉ: Tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q.

Người đại diện hợp pháp cho Ngàn Quang D: Anh Trịnh Trung H, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ Vĩnh Thái, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

+ *Lương Văn Đ, sinh năm 1982;*

Địa chỉ: Tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q

+ *Trần Hải Đ, sinh năm 2007;*

Địa chỉ: Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Hải Đ: Bà Trương Thị Thu H, địa chỉ: Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q.

(Ngàn Quang D, Trịnh Trung H, Lương Văn Đ, Trần Hải Đ, Trương Thị Thu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/01/2005, do quen biết với Trần Ngọc H sinh năm 1981 nên đã nhận làm thuê trông coi tài sản tại văn phòng tiếp nhận hồ sơ vay vốn Mcredit (gọi tắt là văn phòng) có địa chỉ tại Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q (do H làm chủ), với hình thức hợp đồng miệng, thoả thuận công là 1.000.000 đồng/01 tháng. Đến khoảng đầu tháng 7/2022 do chưa được H trả tiền công nên Th nảy sinh ý định bán tài sản trong văn phòng để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng hơn 21 giờ ngày 07/7/2022, thấy H không có mặt ở văn phòng, lúc này Th đang ở văn phòng cùng với Trần Đức Hsinh năm 2001, trú tại tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H và Trần Hải Đ sinh ngày 16/3/2007, trú tại tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H (là bạn của Th), Th nhờ Hi tìm nơi để bán máy vi tính và hai cái quạt để trong văn phòng và nói “*ông Hoà không trả tiền cho em, em bán đồ của văn phòng đi, anh tìm hộ em chỗ mua máy vi tính với hai cái quạt*” (Hiếu và Đ biết máy tính, quạt và các tài sản khác tại văn phòng là tài sản của anh Hoà), Hi đồng ý giúp và bảo Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 72D1 - 092.96 (xe mô tô của Hi), đi tìm nơi để bán máy vi tính và quạt điện, tuy nhiên Đ không tìm được nơi bán. Sau đó Hi đi về nhà ngủ, còn Đ, Th ngủ ở văn phòng. Tại đây Đ dùng ứng dụng Messenger để nhắn tin cho Ngàn Quang D sinh năm 2005, trú tại tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H (là bạn của Đ) để hỏi D về việc có nhu cầu mua quạt cũ về sử dụng không và hẹn D đến văn phòng để xem. Khoảng hơn 20 giờ ngày 08/7/2022, khi Đ và Th đang ngồi ở văn phòng, thì Th một mình tháo các bộ phận của hai bộ máy vi tính để bàn gồm: 02 cây máy vi tính (Case), loại FPT Elead, màu đen; 02 màn hình máy vi tính, loại L1742S, kích thước 17 inch; 02 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu Jupi-star; 01 dây nguồn máy vi tính màu đen và 01 dây tín hiệu máy vi tính (VGA) màu trắng, để vào trong hộp bìa cát tông. Sau đó, Th gọi điện thoại hỏi Hi “*Anh tìm được chỗ mua máy tính cho em chưa*”, Hi trả lời “*mang ra quán sửa chữa máy tính Đức Luyến*” (lúc này Hi biết Th sẽ lấy 02 bộ máy tính ở văn phòng khi chưa được sự đồng ý của anh H) để đem đi bán. Thấy Hi nói vậy, Th bảo Đ điều khiển xe mô tô biển số 72D1 - 092.96 chở Th đem 02 bộ máy vi tính đến cửa hàng của Lương Văn Đ sinh năm 1982, trú tại tổ V.T thị trấn V.L, huyện C.H để bán. Khi đến nơi, do không thấy Đ ở cửa hàng, nên Th tiếp tục gọi điện thoại nhờ Hi gọi Đ về cửa hàng để bán 02 bộ máy tính. Thấy Hi gọi điện báo có người đến bán máy tính nên Đ đã đi về cửa hàng của mình, tại đây Đ đồng ý mua 02 bộ máy vi tính nêu trên của Th với giá 1.500.000 đồng (quá trình mua, bán Đ không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có). Với số tiền bán 02 bộ máy tính có được, Th cho Đ 300.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/7/2022, Ngàn Quang D đi cùng Phạm Minh M sinh năm 1987, trú tại Khu 7, xã T.S, huyện Đ. H, tỉnh Phú Th (là bạn của D) đến văn phòng để gặp Th và xem quạt điện. Tại đây Th, Đ bán cho D 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu Komatsu với giá 300.000 đồng và 01 chiếc quạt điện, loại quạt cây nhãn hiệu Điện cơ 91 với giá 150.000 đồng (quá trình mua, bán D không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có). Số tiền bán quạt mà có, Th chia cho Đ 150.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2022, Th nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho D và nói muốn bán bình tắm nóng lạnh và mấy chiếc ghế cũ ở văn phòng, thì D

đồng ý mua. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D cùng với Nguyễn D Tùng sinh năm 1988, trú tại Tổ V.T, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q (là bạn của D) đến văn phòng. Tại đây Th đã bán cho D 01 bình tắm nóng lạnh nhãn hiệu Rossi DL smart, loại 30 lít, với giá 500.000 đồng, 05 ghế dạng ghế gấp, nhãn hiệu Xuân H với giá là 50.000 đồng/01 chiếc, ngoài ra Th tự cho D thêm 01 bàn làm việc dạng bàn gỗ để máy vi tính, thấy vậy D tự cho lại Th 100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 11/7/2022, D nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi Th còn tài sản gì muốn bán không để D mua tiếp, Th nhắn tin trả lời “*Còn bàn với ghế thôi*”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D tiếp tục cùng Mạnh đến văn phòng gặp Th, Th bán cho D 01 bàn làm việc dạng bàn gỗ ép để máy vi tính với giá 200.000 đồng; 04 ghế dạng ghế gấp nhãn hiệu Xuân H, với giá 50.000 đồng/01 chiếc; 03 bàn, mặt bằng gỗ, có chân bàn bằng kim loại, với giá 150.000 đồng/01 chiếc. Ngoài ra Th tự cho D 01 mặt bàn bằng gỗ ép kích thước (120 x 240) cm (quá trình mua, bán D không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có). Mua xong, D gọi điện thoại nhờ Ngân Kỳ Trung điều khiển xe ô tô tải biển số 22C - 05432 để hộ D chở số tài sản mua được với Th để đem về nhà ở của D. Sau khi bán hết các tài sản của văn phòng, lo sợ bị phát hiện nên Th cùng với Trần Hải Đ đã rời khỏi văn phòng mục đích xuống Hà Nội để tìm việc làm. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Trần Đức H đến văn phòng, thấy cửa văn phòng không khóa bên trong không còn tài sản gì và không thấy Th ở văn phòng, Hi biết Th đã bán hết tài sản của Trần Ngọc H, nhưng khi gọi điện để thông báo cho H thì nói dối tài sản ở văn phòng bị mất trộm. Ngày 12/7/2022 Trần Ngọc H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc và đề nghị kiểm tra, xác minh theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng trị giá 26 tài sản, công cụ, thiết bị trong vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, phát hiện tháng 7 năm 2022, tại Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q tại thời điểm tháng 7/2022 có tổng trị giá là: 12.070.000 đồng (*Mười hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn*), cụ thể:

- 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Komatsu, loại quạt để nền, thân quạt màu sơn xám bạc, cánh quạt màu xanh, quạt cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng chẵn*).

- 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Điện cơ 91, loại quạt cây, thân quạt màu sơn đen, cánh quạt màu cam, quạt cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng chẵn*).

- 02 (hai) bàn làm việc bằng gỗ ép, loại bàn để máy vi tính, bàn dạng vân gỗ có màu nâu đỏ, kích thước rộng 60cm, dài 120cm, cao 70cm, bàn cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

- 03 (ba) bàn làm việc bằng gỗ, mặt bàn màu nâu trắng, chân bàn bằng kim loại sơn màu đen, kích thước rộng 60cm, dài 120cm, cao 70cm, bàn cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*).

- 01 (một) mặt bàn làm việc bằng gỗ ép, có màu vân gỗ nâu trắng, kích thước rộng 120cm, dài 240cm, dày 02cm, bàn cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

- 09 (chín) ghế dạng ghế gấp, nhãn hiệu Xuân Hòa, mặt ghế và lưng ghế màu xanh, khung ghế bằng kim loại, ghế cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*).

- 01 (một) bình nóng lạnh, nhãn hiệu Rossi DL smart, loại bình 30 lít, vỏ bình màu trắng xanh, bình cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

- 02 (hai) màn hình máy vi tính, nhãn hiệu LCD LG, loại L1742S, kích thước màn hình 17 inch, màu đen, màn hình cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*).

- 02 (hai) bàn phím máy vi tính, nhãn hiệu Jupi - Star, màu đen, bàn phím cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*).

- 02 (hai) cây máy vi tính (Case) nhãn hiệu FPT, loại Elead Core i3, màu đen, cây máy vi tính đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

- 01 (một) dây nguồn máy vi tính, màu đen, dây cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng chẵn*).

- 01 (một) dây tín hiệu máy vi tính (VGA), màu trắng, dây cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có trị giá là: 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng chẵn*).

* Về phần dân sự: Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.050.000 đồng cho Ngân Quang D và 1.500.000 đồng cho Lương Văn Đ. D và Đức đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường phần dân sự. Đối với Trần Ngọc H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu giữ: 01 quạt điện nhãn hiệu Komatsu, loại quạt để nền, thân quạt màu sơn xám bạc, cánh quạt màu xanh, quạt cũ đã qua sử dụng; 02 bàn làm việc bằng gỗ ép loại bàn để máy vi tính, bàn dạng vân gỗ có màu nâu đỏ, kích thước rộng 60 cm, dài 120 cm, cao 70 cm, bàn cũ đã qua sử dụng; 03 bàn làm việc mặt bàn bằng gỗ, mặt bàn màu nâu trắng, chân bàn bằng kim loại sơn màu đen, kích thước rộng 60 cm, dài 120 cm, cao 70 cm, bàn cũ đã qua sử dụng; 01 mặt bàn bằng gỗ ép, có màu vân gỗ nâu trắng, kích thước rộng 120 cm, dài 240 cm, dày 02cm, mặt bàn cũ đã qua sử dụng; 09 ghế dạng ghế gấp nhãn hiệu Xuân Hòa, mặt ghế và lưng ghế màu xanh, khung ghế bằng kim loại, ghế cũ đã qua sử dụng; 01 bình nóng lạnh, nhãn hiệu Rossi DL smart, loại bình 30 lít, vỏ bình màu trắng xanh, bình cũ đã qua sử dụng; 02 màn hình máy vi tính nhãn hiệu LCD LG, loại L1742S, kích thước màn hình 17 inch, màu đen, màn hình cũ đã qua sử dụng. 02 bàn phím máy vi tính, nhãn hiệu Jupi - Star, màu đen, bàn phím cũ đã qua sử dụng; 02 cây máy vi tính (Case) nhãn hiệu FPT, loại Elead Core i3, màu đen, cây máy vi tính cũ đã qua sử dụng; 01 dây

nguồn máy vi tính, màu đen, dây cũ đã qua sử dụng; 01 dây tín hiệu máy vi tính (VGA), màu trắng, dây cũ đã qua sử dụng. Toàn bộ số tài sản trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác minh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 96/CT-VKSCH ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91; Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức H 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Th là người chưa thành niên, sống phụ thuộc vào gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

Đối với Trần Hải Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2022, Trần Hải Đ được 15 tuổi 3 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của Trần Hải Đ không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề nghị xem xét.

Đối với Ngân Quang D và Lương Văn Đ khi mua các tài sản đều không biết tài sản là do Th, Hi phạm tội mà có nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về phần tội danh. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, bởi vì bị cáo Th là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại Trần Ngọc H trình bày: Ngày 12/7/2022 anh phát hiện bị mất tài sản tại Văn phòng tiếp nhận hồ sơ vay vốn Mcredit tại Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Sau đó vụ việc được Cơ quan Công an điều tra, xác minh làm rõ và trả lại tài sản bị mất cho anh. Tuy nhiên, còn tHi 01 quạt điện, nhãn hiệu Điện cơ 91, anh được Cơ quan điều tra thông báo chiếc quạt đó đã bị hỏng, anh không có nhu cầu nhận lại tài sản này. Sau đó bị cáo Th, là người chiếm đoạt tài sản của anh trong đó có quạt điện nêu trên, đã tự nguyện bồi thường cho anh 400.000 đồng. Do vậy, anh không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hải Đ trình bày: Khoảng hơn 21 giờ ngày 07/7/2022, thấy Trần Ngọc H không có mặt ở văn phòng, lúc này Th đang ở văn phòng cùng với Trần Đức H và anh, Th nhờ Hi tìm nơi để bán máy vi tính và hai cái quạt để trong văn phòng và nói *“ông Hoà không trả tiền cho em, em bán đồ của văn phòng đi, anh tìm hộ em chỗ mua máy vi tính với hai cái quạt”* (anh biết máy tính, quạt và các tài sản khác tại văn phòng là tài sản của anh Hoà), Hi đồng ý giúp và bảo anh một mình điều khiển xe mô tô biển số 72D1 - 092.96 (xe mô tô của Hi), đi tìm nơi để bán máy vi tính và quạt điện, tuy nhiên anh không tìm được nơi bán. Sau đó Hi đi về nhà ngủ, còn anh, Th ngủ ở văn phòng. Tại đây anh dùng ứng dụng Messenger để nhắn tin cho Ngân Quang D (là bạn của anh) để hỏi D về việc có nhu cầu mua quạt cũ về sử dụng không và hẹn D đến văn phòng để xem và đã tích cực giúp Th bán tài sản của văn phòng anh Trần Ngọc H. Toàn bộ số tiền anh Th chia cho từ việc anh giúp anh Th bán tài sản của người khác hiện tại anh không giữ, anh đã tìm anh Th và trả lại cho anh Th vào ngày 20/10/2022.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân Quang D trình bày: Các ngày 09, 10, 11 tháng 07 năm 2022 anh có mua của Trần Hải Đ và Nguyễn Văn T gồm: Bàn, ghế, quạt điện, bình nóng lạnh. Quá trình mua bán, anh không hỏi Th và Đ về nguồn gốc số tài sản mà Th, Đ muốn bán vì thời điểm đó bản thân anh thấy Th và Đ bán số tài sản này công khai, đều là tài sản trong văn phòng. Khi đến mua Đ, Th đều mở cửa cho anh đi vào xem đồ rồi trao đổi mua bán với nhau bình thường. Đ và Th không nói với anh biết tài sản đó là do Đ và Th vi phạm pháp luật mà có để bán cho anh. Hiện Th đã bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 2.050.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm cho anh.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn Đ trình bày: Ngày 08/7/2022 anh có mua của Trần Hải Đ và một người thanh

niên không quen biết (sau này anh mới biết là Nguyễn Văn T) biết 02 bộ máy vi tính. Thời điểm mua bản thân anh không biết các tài sản này là tài sản vi phạm pháp luật mà có. Hiện Th đã bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng cho anh nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì cho anh.

Tại phiên tòa, bị cáo Th trình bày: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đối với 01 quạt điện, nhãn hiệu Điện cơ 91 đã hỏng, không còn có giá trị sử dụng nên bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc kHi nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2022 đến ngày 11/7/2022 tại văn phòng tiếp nhận hồ sơ vay vốn Mcredit (gọi tắt là văn phòng) có địa chỉ tại Tổ V.L, thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q, Nguyễn Văn T sinh ngày 14/01/2005, trú tại tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thiết bị tại văn phòng có tổng giá trị là: 12.070.000 đồng (*Mười hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó Trần Đức Hsinh năm 2001, trú tại tổ Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc huyện Chiêm Hóa là đồng phạm (liên lạc tìm người, địa điểm) để Th bán tài sản chiếm đoạt được là 02 bộ máy vi tính (gồm màn hình, bàn phím, cây máy tính, dây nguồn, dây tín hiệu máy tính) với tổng trị giá là: 6.570.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) của anh Trần Ngọc H sinh năm 1981, trú tại tổ 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, là chủ văn phòng.

Đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa thành niên (*thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 24 ngày*), chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và quy định tại Chương XII phần thứ nhất, những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân xấu. Năm 2018, 2019 đều bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2020). Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, tích cực giúp cho bị cáo Th thực hiện việc bán tài sản của bị hại H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm đến địa bàn huyện Chiêm Hóa. Trong vụ án này, hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là đồng phạm gián đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực, hành vi của bị cáo nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo H, nhưng do bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo, do vậy mức hình phạt bị cáo phải chịu chỉ bằng $\frac{3}{4}$ mức của người đã thành niên. Hành vi của bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức, mức độ nguy hiểm thấp hơn so với bị cáo Th, nhưng do bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, bị cáo lại là người có nhân thân xấu (đã 2 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản) nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian, như vậy mới có khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy rằng: Các bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Nguyễn Văn T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, thời điểm xét xử là người chưa thành niên, nên không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo Hi tích cực giúp sức cho bị cáo Th bán tài sản, thể hiện tính coi thường pháp luật, thời điểm xét xử đã thành niên, có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tội danh, mức hình phạt chính, các nội dung khác mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Th của Trợ giúp viên pháp lý HĐXX thấy rằng, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, như vậy mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, nhận thấy hành vi Trần Hải Đ giúp Nguyễn Văn T bán tài sản của Trần Ngọc H, có dấu hiệu của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, với vai trò giúp sức, được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/7/2022, Trần Hải Đ mới 15 tuổi 03 tháng 25 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của Trần Hải Đ không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, với vai trò giúp sức theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Ngân Quan D và Lương Văn Đ, là những người đã mua các tài sản với Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định, khi D, Đức mua các tài sản do Th thực hiện hành vi tự ý bán các tài sản của Trần Ngọc H, D và Đức không biết tài sản đó là do Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà có, do vậy không có căn cứ xem xét xử lý D, Đức về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 quạt điện, nhãn hiệu Điện cơ 91 đã hỏng, không còn có giá trị sử dụng nên bị cáo Th không có nhu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 450.000 đồng, Trần Hải Đ được Nguyễn Văn T cho, Đ đã tự nguyện hoàn trả cho bị cáo Th, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 90, 91, 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- *Về hình phạt:* Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2022.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92, của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- *Về hình phạt:* Xử phạt Trần Đức Hi, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/10/2022.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Hùng

Tưởng Thị Thu

Lê Tuấn Tú

